TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **11**/2021/QĐST- DS	*Phước Long, ngày 22 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Lê Thị C, sinh năm 1964
Địa chỉ: Khu phố 6, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước
* Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970
Địa chỉ: Khu phố 8, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.
* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Quang N, sinh năm: 1960
Địa chỉ: Khu phố 6, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà C, ông N và bà H thống nhất hủy giấy sang nhượng đất đề ngày 08/9/2002 và giấy thỏa thuận đề ngày 23/02/2006 giữa bà Lê Thị C, ông Huỳnh Quang N và bà Nguyễn Thị H.

- Bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ bồi thường cho bà Lê Thị C, ông Huỳnh Quang N số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), phương thức trả cụ thể như sau:

+ Ngày 12/4/2021 bà H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị C, ông Huỳnh Quang N số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)

+ Ngày 12/5/2021 bà H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị C, ông Huỳnh Quang N số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)

+ Ngày 12/6/2021 bà H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị C, ông Huỳnh Quang N số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)

+ Ngày 12/7/2021 bà H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị C, ông Huỳnh Quang N số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)

+ Ngày 12/8/2021 bà H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị C, ông Huỳnh Quang N số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)

+ Ngày 12/9/2021 bà H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị C, ông Huỳnh Quang N số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)

+ Ngày 12/10/2021 bà H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị C, ông Huỳnh Quang N số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)

+ Ngày 12/11/2021 bà H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị C, ông Huỳnh Quang N số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)

+ Ngày 12/12/2021 bà H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị C, ông Huỳnh Quang N số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)

+ Ngày 12/01/2022 bà H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị C, ông Huỳnh Quang N số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)

+ Ngày 12/02/2022 bà H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị C, ông Huỳnh Quang N số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)

- Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật nếu bà H vi phạm một trong những thời hạn và phương thức trả nêu trên thì bà C, ông N có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền còn nợ lại cho bà C, ông N.

Kể từ ngày bà C, ông N có đơn thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Bà C, ông N không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho bà C số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà C đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Phước Long theo biên lai thu tiền số 0007xxx ngày 27/10/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát thị xã Phước Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt